

Số: 35 /2023/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và duy trì hoạt động  
Công thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1656/TTr-STTTT ngày 17 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, vận hành và duy trì hoạt động Công thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo ĐK, Đài PTTH, Công TTĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, Ph.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử  
Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre**

(Kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND)

ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Cổng TTĐT CDS tỉnh).
- Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài tỉnh tự nguyện tham gia khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập của các cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và ứng dụng mà thông qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.
- Kênh cung cấp thông tin là kênh giao tiếp trên môi trường mạng được cơ quan nhà nước xác nhận và quản lý để kiểm soát việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.
- Môi trường mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin.
- Phần mềm là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống ký hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định.
- Phần cứng là sản phẩm thiết bị số hoàn chỉnh; cụm linh kiện; linh kiện; bộ phận của thiết bị số, cụm linh kiện, linh kiện.
- Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số là hệ thống do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý, việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước.
- Cơ sở dữ liệu là một hệ thống các thông tin có cấu trúc, được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ nhằm thỏa mãn yêu cầu khai thác thông tin đồng thời của nhiều người sử dụng hay nhiều chương trình ứng dụng chạy cùng một lúc với những mục đích khác nhau.

8. Tài khoản số là thông tin dùng để chứng thực, xác thực, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên môi trường mạng.

**Điều 3. Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý và cơ quan vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.
2. Cơ quan quản lý: Sở Thông tin và Truyền thông Bến Tre.
3. Cơ quan vận hành: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Bến Tre.

**Điều 4. Chức năng và hình thức thể hiện thông tin chủ yếu**

1. Chức năng Cổng TTĐT CDS tỉnh

a) Là kênh chính thức tổng hợp thông tin liên quan đến nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số; các hoạt động và kết quả chuyển đổi số của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Bến Tre; cung cấp thông tin về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; cung cấp tài liệu định hướng, hướng dẫn, giới thiệu, phổ cập về các phần mềm, ứng dụng, nền tảng số, giải pháp số trên môi trường mạng phục vụ cho công tác tuyên truyền, công tác tổ chức, triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

b) Là kênh tiếp nhận thông tin về các ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của các tổ chức, cá nhân về hoạt động chuyển đổi số tỉnh Bến Tre.

c) Cổng TTĐT CDS tỉnh có chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin; cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin cần tìm.

d) Cổng TTĐT CDS tỉnh đảm bảo tính năng tích hợp với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

2. Hình thức thể hiện thông tin chủ yếu trên Cổng TTĐT CDS tỉnh

a) Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và đồ họa; nội dung đăng tải phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Ngôn ngữ sử dụng trên Cổng TTĐT CDS tỉnh là ngôn ngữ tiếng Việt, khuyến khích đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và sử dụng các ngôn ngữ khác.

c) Thông tin của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đưa lên Cổng TTĐT CDS tỉnh phải thống nhất sử dụng bộ mã tiếng Việt, kiểu phông chữ Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909: 2001.

**Điều 5. Các thành phần của Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Hệ thống trang thiết bị phần cứng gồm: các máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin, các thiết bị phụ trợ khác có liên quan được bố trí tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

2. Hệ thống phần mềm gồm: các phần mềm hệ thống, phần mềm nền, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm Cổng TTĐT CDS tỉnh và các phần mềm khác cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

3. Địa chỉ tên miền trên môi trường mạng

a) Cổng TTĐT CDS tỉnh sử dụng tên miền cấp 4, không khoảng trống và là tên con của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo dạng: <tên Cổng TTĐT CDS>.bentre.gov.vn

b) Địa chỉ truy cập chính thức trên môi trường mạng của Cổng TTĐT CDS tỉnh là <https://chuyendoiso.bentre.gov.vn>

### **Điều 6. Nguyên tắc chung**

1. Việc quản lý, duy trì hoạt động, bảo đảm an toàn thông tin và cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, quản lý thông tin và an toàn thông tin trên Internet.

2. Cổng TTĐT CDS tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và đáp ứng hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 25 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT CDS tỉnh phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, Điều 22 của Luật Công nghệ thông tin và các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

4. Cổng TTĐT CDS tỉnh được thực hiện các dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm việc lợi dụng cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh nhằm mục đích chống lại Đảng, Nhà nước; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại thuần phong mỹ tục; đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, giao dịch thương mại.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH**

#### **Điều 7. Tổ chức Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Cổng TTĐT CDS tỉnh hoạt động dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh.

2. Ban biên tập Cổng TTĐT CDS tỉnh (gọi tắt là Ban biên tập) do Thủ trưởng cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh quyết định thành lập.

3. Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT CDS được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình phụ trách để liên hệ công tác.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban biên tập**

Ban biên tập là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh trong việc thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh và đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh theo quy định của pháp luật.

1. Thành phần Ban biên tập gồm:

a) Trưởng Ban biên tập: là Thủ trưởng hoặc cấp Phó của cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh.

b) Phó Trưởng Ban biên tập: là cấp Phó của cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh hoặc Trưởng phòng thuộc bộ phận phụ trách công nghệ thông tin (bộ phận phụ trách thông tin, tuyên truyền) của cơ quan quản lý Cổng TTĐT CDS tỉnh.

c) Thành viên Ban biên tập: do Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc hoặc tương đương; Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng và cán bộ công nghệ thông tin của cơ quan vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh.

2. Chế độ làm việc Ban biên tập: Ban biên tập Cổng TTĐT CDS tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban biên tập

a) Xác định, định hướng nội dung thông tin cần tổ chức cung cấp trên Cổng TTĐT CDS tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, yêu cầu được cung cấp thông tin của người dân và doanh nghiệp theo quy định.

b) Kiểm duyệt nội dung thông tin trước khi đưa lên Cổng TTĐT CDS tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và của tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm trước Cơ quan quản lý và Cơ quan chủ quản về toàn bộ nội dung các thông tin được đăng tải trên Cổng TTĐT CDS tỉnh.

c) Tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật thông tin theo định hướng nội dung đã được Trưởng ban biên tập xác định.

d) Đề xuất chế độ bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp và các biện pháp đảm bảo đường truyền, an toàn thông tin và dữ liệu của Cổng TTĐT CDS tỉnh.

d) Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT CDS tỉnh; đồng thời tham mưu cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực cho ứng dụng phát triển Cổng TTĐT CDS tỉnh.

### **Điều 9. Quy định đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Cổng TTĐT CDS tỉnh đảm bảo thông suốt 24/7 và thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn hệ thống hạ tầng Cổng TTĐT CDS tỉnh, khi phát hiện sự cố về mặt kỹ thuật, đường truyền, hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin dữ liệu, Ban biên tập phải báo cáo ngay cho Thủ trưởng cơ quan quản lý biết để chỉ đạo; đồng thời phải báo cáo ngay về Cơ quan vận hành để phối hợp xử lý.

2. Các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng TTĐT CDS tỉnh phải có giải pháp sao lưu, phục hồi đảm bảo an toàn an ninh thông tin hệ thống, sẵn sàng trong việc phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

3. Khi quản trị hệ thống từ xa phải được sự chấp thuận của Thủ trưởng cơ quan quản lý và phải sử dụng các phương thức kết nối có mã hóa để đảm bảo an toàn thông tin.

4. Nhân lực tham gia quản lý, khai thác, vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị và tài khoản biên tập hệ thống; không để bị đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã và thông tin tài khoản gây phương hại đến thông tin của tỉnh; chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập, quản trị hệ thống; bàn giao tài khoản, mật khẩu quản trị khi không còn được giao quản trị, vận hành hệ thống hoặc bàn giao tài khoản, mật khẩu biên tập khi không còn được giao nhiệm vụ trong Ban biên tập.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT CDS tỉnh phải tuân thủ theo Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin phải kịp thời báo cáo ngay về Ban biên tập hoặc Cơ quan vận hành để phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý đúng theo quy định.

### **Điều 10. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin, dữ liệu**

1. Việc cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Việc tiếp nhận thông tin, dữ liệu từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp giao tiếp trên Cổng TTĐT CDS tỉnh phải được kiểm duyệt của Ban biên tập.

3. Mọi sự thay đổi nội dung các thông tin tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời theo các quy định hiện hành.

### **Điều 11. Hình thức cung cấp thông tin và cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Bằng văn bản gửi về Ban biên tập hoặc các tệp thông tin, dữ liệu điện tử thông qua hộp thư điện tử của Ban biên tập.

2. Trực tiếp cập nhật thông tin trên trang tin, mục tin được giao quyền cập nhật trên Cổng TTĐT CDS tỉnh.

### **Điều 12. Quản trị và sử dụng Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Cơ quan vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh có trách nhiệm quản lý nội dung thông tin kỹ thuật của Cổng TTĐT CDS tỉnh, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/7; Ban biên tập phân công nhân sự có quyền quản trị cao nhất đối với Cổng TTĐT CDS tỉnh.

2. Trách nhiệm của người quản trị

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh, khắc phục sự cố và các vấn đề xảy ra có liên quan tới Cổng TTĐT CDS tỉnh; đề xuất tạm dừng hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh khi thấy không đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật.

b) Chịu trách nhiệm sao lưu dữ liệu định kỳ theo quy định để đảm bảo tính an toàn, bảo mật cho Cổng TTĐT CDS tỉnh.

c) Báo cáo thống kê tình hình truy cập khai thác thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh khi có yêu cầu.

d) Đề xuất việc nâng cấp, sửa đổi để tạo điều kiện cho Cổng TTĐT CDS tỉnh hoạt động tốt.

3. Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của tổ chức, cán nhân tham gia khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh:

a) Được quyền tìm kiếm, trao đổi, tham gia khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CDS tỉnh.

b) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Cơ quan vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh về cơ sở dữ liệu và không gây cản trở cho việc sử dụng cơ sở dữ liệu đó khi thực hiện hoạt động tái sản xuất, phân phối, quảng bá, truyền đưa, cung cấp nội dung hợp thành cơ sở dữ liệu đó.

### **Điều 13. Công tác đào tạo, bồi dưỡng Ban biên tập và kinh phí duy trì hoạt động Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Đào tạo, bồi dưỡng

Thành viên Ban biên tập và nhân lực quản trị, vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để đảm bảo duy trì hoạt động tốt cho Cổng TTĐT CDS tỉnh.

2. Kinh phí duy trì hoạt động Cổng TTĐT CDS tỉnh

a) Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Cơ quan quản lý, đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.



b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Đối với nguồn kinh phí phục vụ nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị phần cứng, phần mềm và phương tiện, cơ sở vật chất khác để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh, hàng năm căn cứ vào yêu cầu thực tế, Trưởng ban biên tập phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch, dự trù kinh phí báo cáo Cơ quan quản lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kinh phí, nhằm bảo đảm hoạt động Cổng TTĐT CDS tỉnh.

#### **Điều 14. Công tác báo cáo**

Định kỳ hàng quý và cuối năm, Ban biên tập thực hiện chế độ tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của Cổng TTĐT CDS tỉnh đến Cơ quan quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, xem xét để kịp thời xử lý.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, duy trì, vận hành Cổng TTĐT CDS tỉnh; đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an ninh an toàn Cổng TTĐT CDS tỉnh.

2. Báo cáo đề xuất các giải pháp về nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt Cổng TTĐT CDS tỉnh đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số của tỉnh.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn kinh phí để duy trì hoạt động Cổng TTĐT CDS tỉnh thông suốt 24/7; đồng thời thực hiện công tác chuyên ngành đối với hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh.

4. Ban hành Quyết định thành lập Ban biên tập Cổng TTĐT CDS tỉnh; trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của từng thành viên của Ban biên tập.

5. Hàng năm, dự trù kinh phí đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT CDS tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 16. Trách nhiệm Sở Tài chính**

Chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng TTĐT CDS tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm do Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

#### **Điều 17. Các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT CDS tỉnh**

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT CDS tỉnh phải ghi rõ nguồn từ “Cổng TTĐT CDS tỉnh Bến Tre” hoặc “<https://chuyendoiso.bentre.gov.vn>”.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Công TTĐT CDS tỉnh, được Ban biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

3. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Khi phát hiện sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải báo cáo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời xử lý theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.